**ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC BV PHCN – THÁNG 3/2022**

**Sadapron 100**



**CÔNG THỨC:**

Một viên chứa:

- Alopurinol ………………………………………………………………100mg.

- Tá dược (Povidon, Lactose, tinh bột, Cellulose, Microcrystalline, tinh bột Natri glycolate, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide, Talc) vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH:**

- Chứng tăng acid uric máu tiên phát và thứ phát trong bệnh gút.

- Bệnh thận có acid uric, sỏi thận tái phát nguyên nhân do acid uric.

- Bệnh máu, ung thư hoặc hóa trị ung thư.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

**Cách dùng :**

- Dùng đường uống , uống nguyên viên với nước, ống sau bữa ăn.

**Liều dùng**

- Người lớn: Liều thông thường là 100-300mg/lần/ngày sau đó điều chỉnh dựa theo nồng độ acid uric trong máu. Trường hợp nặng có thể dùng liều 600-900mg/ngày và chia ra thành nhiều lần uống.

- Trẻ em: 10-20mg/kg cân nặng mỗi ngày. Liều tối đa cho phép là 400mg, tuy nhiên khuyến cáo hạn chế dùng trên đối tượng trẻ em chỉ nên điều trị trong trường hợp ung thư ác tính.

- Người cao tuổi: Nên dùng liều thấp nhất có hiệu quả.

- Suy thận: Cần giảm liều. Đối với bệnh nhân suy thận nặng liều khuyến cáo nên ít hơn 100mg mỗi ngày hoặc 100mg cách nhau hơn 1 ngày. Nếu phải thẩm phân thì dùng ngay 300-400mg sau mỗi lần thẩm phân.

- Suy gan : Giảm liều

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Người quá mẫn với bất kỳ thành phần nào có trong thuốc.

- Đợt cấp tính của bệnh gút.

**THẬN TRỌNG:**

* Trong khi điều trị với Sadapron bệnh nhân có biểu hiện nổi mẩn ngứa hay ngừng điều trị và thông báo ngay cho bác sĩ .
* Khi điều trị biểu hiện của bệnh gout uric trầm trọng hãy tiếp tục điều trị sadapron và nên dùng thêm các thuốc kháng viêm hoặc colchicin trong ít nhất một tháng .
* Khi điều trị bệnh nhân cần được bù nước đầy đủ để tránh tich luỹ xanthin.
* Điều trị đầy đủ bằng sadapron sẽ làm tan khối sỏi thận lớn có khả năng ảnh hưởng lớn đến ống dẫn tiểu .
* Nếu không dung nạp được một số loại đường, cần báo cho bác sĩ biết trước khi sử dụng thuốc này.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Những thuốc có thể xảy ra tương tác với Allopurinol như:

-Mercaptopurin, Azathioprin, Vidarabine.

- Các thuốc gây ra acid niệu, các thuốc chống đông máu ,Ampicillin, Amoxicillin, Cyclophosphamide.

- Phenytoin, Theophylin, Salicylat, Doxorubicin, Procarbazin.

- Chlorpropamide, Mechlorethamin, Cyclosporin, Bleomycin.

**SỬ DỤNG CHO PNCT VÀ CHO CON BÚ:**

**Phụ nữ có thai:** Các thử nghiệm trên lâm sàng không phát hiện thấy tác dụng độc hại trên thai nhi, tuy nhiên việc dùng thuốc vẫn cần tham khảo ý kiến của bác sĩ.

**Bà mẹ cho con bú :**Allopurinol được bài tiết qua sữa mẹ, cần thận trọng dùng thuốc khi đang cho con bú, tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi dùng.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CÙA THUỐC (ADR)**

Thường gặp:

* Phản ứng dị ứng nổi mẩn, ngứa.
* Có thể gặp các phản ứng quá mẫn trầm trọng hơn như ban tróc vảy, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử da.
* Cần ngừng Allopurinol khi thấy các biểu hiện nổi mẩn và đến gặp bác sĩ để được tư vấn thêm.
* Ngoài ra cũng có trường hợp được ghi nhận sốt, lạnh run, giảm hoặc tăng bạch cầu, tăng bạch cầu ưa acid, đau khớp và viêm mạch.

Rất hiếm gặp:Viêm dây thần kinh ngoại biên. Rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, đau bụng, tiêu chảy). Rối loạn thần kinh (nhức đầu, buồn ngủ, chóng mặt), rụng tóc.

**Đơn Giá: 1.750 đồng/viên.**

**DS.Nguyễn Thị Hường**